TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/10/2018
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con giữa anh K và chị O"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tấn Sĩ.
Ông Lê Văn Được.
- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh: Ông Nguyễn Thanh Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về "*Ly hôn và nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thạch K, sinh năm 1987.Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (*Có mặt*);

Bị đơn: Chị Thạch Thị O, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (*Có mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Thạch K trình bày và yêu cầu như sau:

+ *Về hôn nhân*: Vào năm 2006 anh và chị Thạch Thị O có xác lập quan hệ vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh chị có nhiều mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắng nên năm 2006 ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh K yêu cầu ly hôn với với chị Thạch Thị O;

+ *Về con chung*: Có 01 con chung tên Thạch L, sinh ngày 20/6/2006, anh Kh chấp nhận để cho chị O nuôi, anh K không cấp dưỡng nuôi con.

+ *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Thạch Thị O trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay:

+ *Về hôn nhân:* Vào cuối năm 2005 do người thân mai mối nên chị và anh K tự nguyện đến với nhau và gia đình tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống cho đến khi chị O mang thai được hai tháng thì chị thấy vợ chồng sống không hợp nhau, sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không có nên chị O bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2006 cho đến nay. Thời gian ly thân, khi chị O sinh con thì anh K không đến thăm con, nay anh K ly hôn thì chị chấp nhận ly hôn.

+ *Về con chung*: Có 01 con chung tên Thạch L, sinh ngày 20/6/2006, chị O yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

+ *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung của anh K và chị O tên Thạch L, sinh ngày 20/6/2006 trình bày tại phiên tòa hôm nay: Cha mẹ ly hôn, tôi có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ tôi là Thạch Thị O.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận anh Thạch K và chị Thạch Thị O là vợ chồng. Về con chung tên Thạch L, sinh ngày 20/6/2006 giao cho chị O tiếp tục nuôi con theo nguyên vọng của con, chị O không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về nợ chung không có, tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét. Anh K là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên xét cho anh K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Tranh chấp giữa anh K và chị O là tranh chấp về ly hôn và nuôi con, bị đơn chị O đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Về hôn nhân*: Xét thấy giữa anh K và chị O chung sống với nhau năm 2006 không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên không có căn cứ chấp nhận cho anh K ly hôn chị O. Việc chung sống với nhau của anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh K và chị O, chị O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Thạch L, sinh ngày 20/6/2006 theo nguyện vọng của con.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh K và chị O không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Anh K và chị O không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Anh K và chị O khai không có nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Anh K là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên xét cho anh K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9; 14; 15; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Không công nhận anh Thạch K và chị Thạch Thị O là vợ chồng.

- *Về con chung:* Giao con tên Thạch L, sinh ngày 20/6/2006 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh K và chị O không yêu cầu nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Anh K và chị O không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Anh K và chị O khai không có nên không xét.

- *Về án phí*: Anh Thạch K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Anh K và chị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tranh